

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận và giải quyết của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận và giải quyết của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

1. Giao Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ việc tổ chức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ công tác quản lý, tái sử dụng dữ liệu và xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu của Bộ.

2. Trường hợp thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, giao đơn vị chủ trì giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT BGDĐT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

Phụ lục

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN SỐ HÓA
ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ- BGDDT ngày tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC phải số hóa	Ghi chú
I	VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ			
1	1.012977	Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập mới phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học	I. Bước đề nghị phê duyệt chủ trương: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học. - Văn bản nhất trí chủ trương thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học. - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tại địa phương, trong đó cần nêu rõ: sự cần thiết, tính phù hợp của việc thành lập phân hiệu với quy hoạch của địa phương; chủ trương giao đất hoặc cho thuê đất xây dựng phân hiệu, địa điểm khu đất và khả năng phối hợp, tạo điều kiện của địa phương đối với việc xây dựng và phát triển phân hiệu; văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất (nếu có), trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất. - Đối với hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thực,	

			ngoài các văn bản nêu trên thì hồ sơ cần có thêm cam kết đầu tư của hội đồng đại học hoặc hội đồng trường và các minh chứng kèm theo về khả năng tài chính của cơ sở giáo dục đại học được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định phê duyệt chủ trương của Bộ trưởng BGDĐT. II. Bước đề nghị thành lập: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu. - Các văn bản pháp lý xác nhận về vốn của chủ đầu tư bao gồm: + Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: Các thuyết minh khả năng đầu tư tài chính, quyết định đầu tư tài chính và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ quan quản lý có thẩm quyền. + Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực: Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư, chứng minh nguồn gốc vốn góp chủ sở hữu hoặc vốn vay có cam kết xác nhận cho vay; các chứng từ liên quan đến số vốn đã được đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho phân hiệu (có xác nhận của cơ quan tài chính có thẩm quyền về số vốn đã đầu tư và xác nhận ngân hàng về số vốn trong tài khoản của cơ sở giáo dục đại học tư thực). - Văn bản báo cáo chi tiết về tình hình triển khai đề án thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc của nhà đầu tư kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt phân hiệu (đối với trường đại học tư thực).	
--	--	--	--	--

			2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDT thành lập hoặc cho phép thành lập mới phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.	
2	3.000310	Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập	I. Bước đề nghị phê duyệt chủ trương: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp. - Văn bản nhất trí thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp. - Văn bản chấp thuận về việc thành lập phân hiệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu đặt trụ sở, trong đó cần nêu rõ: Sự cần thiết, tính phù hợp của việc thành lập phân hiệu với quy hoạch của địa phương (trừ trường hợp thành lập phân hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 98 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp. II. Bước đề nghị thành lập: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học. - Văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc chủ trương cho phép thành lập phân hiệu.	

			- Văn bản pháp lý xác nhận về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp.	
3	1.012976	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học	I. Bước đề nghị phê duyệt chủ trương: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường đại học công lập hoặc đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với trường đại học tư thực. - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đại học đặt trụ sở chính về việc thành lập trường, trong đó cần nêu rõ: Sự cần thiết, sự phù hợp của việc thành lập trường với quy hoạch của địa phương; chủ trương giao đất hoặc cho thuê đất xây dựng trường và khả năng phối hợp, tạo điều kiện của địa phương đối với việc xây dựng và phát triển nhà trường; văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất (nếu có), trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất. - Đối với hồ sơ thành lập trường đại học tư thực, ngoài các văn bản nêu trên thì hồ sơ cần có thêm biên bản của các nhà đầu tư góp vốn thành lập trường đại học tư thực.	

			2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học. II. Bước đề nghị thành lập: 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị thành lập trường đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc cho phép thành lập trường đại học của tổ chức, cá nhân (đối với trường đại học tư thục). - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với việc thành lập trường đại học tư thục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp. - Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất từ 50 năm trở lên để xây dựng trường, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi trường đặt trụ sở chính, trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất. - Quy hoạch xây dựng trường và thiết kế tổng thể đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt đối với trường đại học công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với trường đại học tư thục. - Văn bản báo cáo chi tiết về tình hình triển khai dự án thành lập trường của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc của nhà đầu tư kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính (đối với trường đại học tư thục).	
--	--	--	---	--

			- Các văn bản pháp lý xác nhận về vốn của chủ đầu tư bao gồm: + Đối với trường đại học công lập: Các thuyết minh khả năng đầu tư tài chính, quyết định đầu tư tài chính và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ quan quản lý có thẩm quyền; + Đối với trường đại học tư thục: Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư, chứng minh nguồn vốn góp chủ sở hữu hoặc vốn vay có cam kết xác nhận cho vay; các văn bản pháp lý chứng minh về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản; các chứng từ liên quan đến số vốn đã được đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho trường (có xác nhận của cơ quan tài chính có thẩm quyền về số vốn đã đầu tư xây dựng trường và xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học.	
4	1.012980	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học sau khi sáp nhập, chia, tách. - Văn bản ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục	

			về việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học.	
5	1.012981	Giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập của Thủ tướng Chính phủ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học)	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể cơ sở giáo dục đại học hoặc giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.	
6	1.012982	Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học)	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc của tổ chức, cá nhân thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT giải thể về việc giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.	
7	1.001975	Đổi tên cơ sở giáo dục đại học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục đại học. - Nghị quyết của hội đồng trường hoặc hội đồng đại học. - Văn bản chấp thuận việc đổi tên của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học	

			công lập hoặc có sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với trường đại học tư thục, trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên cơ sở giáo dục đại học.	
8	1.008648	Chuyển trường đại học thành đại học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị chuyển trường đại học thành đại học; nghị quyết của hội đồng trường. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển trường đại học thành đại học.	
9	1.008650	Liên kết các trường đại học thành đại học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình cùng đề nghị liên kết thành đại học của các trường đại học tham gia liên kết; - Nghị quyết của các hội đồng trường về việc tham gia liên kết; 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc liên kết các trường đại học thành đại học.	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục đại học hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích	

10	1.001982	Chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thực sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thực; - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. - Các minh chứng khác kèm theo: Báo cáo kết quả kiểm toán, thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục đại học tư thực chuyển sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. - Đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý. - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thực, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục đại học tư thực và các tài liệu liên quan khác (nếu có). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thực sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình chuyển đổi trường dân lập sang trường tư thực do Chủ tịch Hội đồng quản trị trường dân lập ký. - Quyết nghị của Hội đồng quản trị trường dân lập về việc chuyển đổi trường dân lập sang trường tư thực. - Quyết nghị của Hội đồng quản trị trường dân lập về:	

11	1.001968	Chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thực	+ Công nhận danh sách tổ chức, cá nhân góp vốn, phương thức bảo toàn giá trị vốn góp, xác định vốn điều lệ, giá trị mỗi cổ phần, số lượng cổ phần; + Xác định số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên của trường tư thực, số lượng thành viên đại diện cho phần vốn góp + Tên gọi của trường tư thực sau khi được công nhận chuyển đổi (trong trường hợp cần thiết đổi tên trường). - Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tư thực được Hội đồng quản trị trường dân lập thông qua. - Báo cáo kết quả kiểm toán, kết quả định giá. - Hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất. - Quyết định thành lập trường dân lập; Quyết định đổi tên trường dân lập (nếu có); Quyết định công nhận Hội đồng quản trị trường dân lập đương nhiệm; Quyết định công nhận thay đổi thành viên Hội đồng quản trị của trường dân lập (nếu có); Quyết định công nhận Hiệu trưởng trường dân lập đương nhiệm. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thực.	
12	3.000295	Công nhận đại học vùng, đại học quốc gia	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia. - Báo cáo kết quả triển khai đề án phát triển thành đại học vùng, đại học quốc gia kèm theo các minh chứng về việc đã đáp ứng các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình của đề án. - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng,	

			đại học quốc gia; các quy định về tổ chức, tài chính, tài sản; các nội dung khác (nếu có). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.	
13	1.012983	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc đề nghị cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục của tổ chức, cá nhân. - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính (trừ trường hợp trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); - Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy; - Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận giao đất, cho thuê đất để xây dựng trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định. Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê (trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất).	

			- Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với hồ sơ đề nghị thành lập trường công lập; văn bản xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của nhà đầu tư, các minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường tư thục. - Đối với trường tư thục, hồ sơ còn phải có biên bản về thành viên sáng lập và góp vốn thành lập trường 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm.	
14	2.001969	Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm kèm theo ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường công lập hoặc ý kiến đồng thuận của hội đồng quản trị đối với trường tư thục; - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường nhận sáp nhập đặt trụ sở chính. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm.	
15	2.001970	Giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT giải thể trường cao	

		lập trường)	đăng sư phạm.	
16	3.000296	Sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị sáp nhập của trường đại học kèm theo ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường đại học và trường cao đẳng công lập hoặc ý kiến đồng thuận của hội đồng trường đại học tư thục và hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục; - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đại học đặt trụ sở chính; 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học.	
17	1.012984	Thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.	
18	2.001964	Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Tờ trình đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. - Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.	
19	1.001948		1. Thành phần hồ sơ số hóa: Đơn đề nghị đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	

		Đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	kèm theo tài liệu chứng minh việc cần thiết phải đổi tên 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDT đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.	
20	2.000307	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục. - Bản sao có chứng thực của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa. - Bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng cơ sở vật chất hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định và các giấy tờ pháp lý liên quan, trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa. - Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục. - Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị cho phép thành lập phân hiệu. - Bản sao có chứng thực của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gắn với việc mở phân hiệu trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không	

21	2.000478	Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	cần phải số hóa. - Bản sao có chứng thực của giấy tờ kiểm định chất lượng giáo dục hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài. - Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định. - Bản sao có chứng thực của văn bản chấp thuận cho thuê đất để xây dựng phân hiệu hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định và các giấy tờ pháp lý có liên quan, trường hợp có thể khai thác trực tiếp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thì không cần phải số hóa. - Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết phân hiệu của cơ sở giáo dục trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
22	2.000466	Giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị giải thể của cơ sở giáo dục - Phương án giải thể của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	

23	1.001652	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp nhà nước kèm theo danh sách đề nghị xét phong tặng và biên bản họp Hội đồng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ).	
24	2.000594	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cấp nhà nước kèm theo danh sách đề nghị xét phong tặng và biên bản họp Hội đồng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ).	
25	1.004474	Thành lập trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP). Đối với trường cao đẳng trực thuộc bộ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, trường cao đẳng tư thục phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường cao đẳng đặt trụ sở chính. - Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy - Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản	

			sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định. Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê - Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền. - Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản. * Đối với trường cao đẳng tư thực có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài hồ sơ nêu trên, hồ sơ cần bổ sung: a) Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường cao đẳng của các thành viên góp vốn. b) Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập. c) Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập. d) Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường trường cao đẳng. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDT thành lập trường cao đẳng.	
--	--	--	---	--

26	1.000611	Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) Đối với trường cao đẳng tư thục, thành phần hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) - Biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc những người góp vốn thành lập trường cao đẳng về việc chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDT chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng	
27	1.000257	Đổi tên trường cao đẳng (cao đẳng nghề)	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : a) Đối với trường cao đẳng công lập, thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị đổi tên của cơ quan chủ quản theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) b) Đối với trường cao đẳng tư thục, thành phần hồ sơ gồm Văn bản đề nghị đổi tên của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị	

			định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT đổi tên trường cao đẳng (cao đẳng nghề)	
28	2.000245	Giải thể trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : a) Đối với trường cao đẳng công lập, thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan chủ quản theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) b) Đối với trường cao đẳng tư thực, thành phần hồ sơ gồm Văn bản đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT giải thể trường cao đẳng	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: : a) Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm - Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); - Đối với phân hiệu của trường cao đẳng thuộc bộ, cơ quan	

29	1.010924	Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng	trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, phân hiệu của trường cao đẳng tư thực phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ phân hiệu - Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy - Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định; - Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê; - Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền; b) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, ngoài hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, hồ sơ cần bổ sung - Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	
----	----------	---	---	--

			- Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản c) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài hồ sơ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, hồ sơ cần bổ sung: - Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các thành viên góp vốn - Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập - Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường trung cấp, trường cao đẳng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng	
30	2.001686	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị cho phép thành lập theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi	

31	1.005293	Cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	trường cao đẳng đặt trụ sở chính; - Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy; - Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định; - Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê; - Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản. * Đối với trường cao đẳng tư thực có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài hồ sơ nêu trên, hồ sơ cần bổ sung: - Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường cao đẳng của các thành viên góp vốn; - Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập; - Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập;	
----	----------	--	--	--

			- Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường cao đẳng. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	
32	1.000174	Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị chia, tách, sáp nhập theo Mẫu 2C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) - Biên bản họp của các bên góp vốn hoặc liên doanh về việc chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài có vốn đầu tư nước ngoài * Đối với trường hợp sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài thì cần bổ sung: - Hợp đồng sáp nhập do người đại diện theo pháp luật của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài cùng ký kết. - Hợp đồng phải có nội dung chủ yếu sau: Thông tin về trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài sáp nhập, bị sáp nhập, thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài bị sáp nhập thành phần vốn góp của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT chia, tách, sáp nhập	

			trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	
33	1.000367	Đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản đề nghị đổi tên của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc đại diện hợp pháp của những người góp vốn thành lập theo Mẫu 2H tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	
34	1.000177	Cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị cho phép thành lập theo Mẫu 1A ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP. - Bản sao các giấy tờ pháp lý chứng minh cơ sở vật chất và năng lực tài chính theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	
35	2.000170	Giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản đề nghị giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài theo Mẫu 2E tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).	

			2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDT giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	
36	1.000145	Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : a) Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP), gồm: - Văn bản đề nghị cho phép thành lập theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); - Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường cao đẳng đặt trụ sở chính; - Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy; - Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định; - Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho	

			thuê; - Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản. * Đối với trường cao đẳng tư thực có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài hồ sơ nêu trên, hồ sơ cần bổ sung: - Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường cao đẳng của các thành viên góp vốn; - Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập; - Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập; - Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường cao đẳng. b) Các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP, gồm: - Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của trường cao đẳng tư thực theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; - Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Biên bản này phải được sự đồng ý của đại diện tối thiểu 75% tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn; - Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao	
--	--	--	---	--

			đăng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; - Dự thảo Quy chế tài chính nội bộ của trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.	
37	1.000561	Công nhận trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị công nhận trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận theo Mẫu 5E tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP) - Văn bản cam kết của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu nguồn vốn đầu tư cam kết việc sử dụng phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi của trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Biên bản họp của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc những người góp vốn thành lập thông qua việc trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận. Biên bản này phải được sự đồng ý của đại diện tối thiểu 75% tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn. - Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất và báo cáo kiểm toán theo định kỳ của trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT công nhận trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	

			chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	
38	1.010580	Công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Văn bản đề nghị công nhận hội đồng quản trị của người đại diện hợp pháp của thành viên đứng tên thành lập trường hoặc của hội đồng quản trị đối với đề nghị công nhận hội đồng quản trị nhiệm kỳ kế tiếp (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH) - Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở chính hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan - Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của các tổ chức đảng, đoàn thể, đội ngũ nhà giáo - Biên bản họp bầu hội đồng quản trị (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT Công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	
39	1.010581	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH). - Biên bản họp hội đồng quản trị về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH). * Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị - Văn bản của thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị (Mẫu số 11 Phụ	

		trị	lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH). - Các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng vốn. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	
40	1.010582	Công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thực	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH) - Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH) - Bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của người được đề nghị công nhận giữ chức danh hiệu trưởng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thực	
41	1.010583	Thôi công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thực	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH) - Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH) 2. Kết quả giải quyết TTHC:	

			Quyết định thôi công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thục của Bộ trưởng BGDĐT	
42	1.013766	Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Đơn đề nghị giải thể của cơ sở giáo dục. - Phương án giải thể của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
II	VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC			
43	1.005041	Cho phép trường đại học hoạt động đào tạo	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Tờ trình đề nghị cho phép trường đại học hoạt động đào tạo (theo Mẫu số 05 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép trường đại học hoạt động đào tạo	
44	1.010900		1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các	

		Mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ	điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép mở ngành đào tạo trình độ đại học hoặc trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ	
45	1.012978	Cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Tờ trình đề nghị cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo (theo Mẫu số 05 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo của Bộ trưởng BGDĐT	
46	1.012979	Cho phép cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động trở lại	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được khắc phục kèm theo minh chứng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo trở lại của Bộ trưởng BGDĐT	

47	2.000681	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDĐT về việc cho phép hoạt động giáo dục trở lại	
48	2.000471	Bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị trong đó có nội dung và lý do bổ sung, điều chỉnh kèm theo giấy tờ - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDĐT về việc bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam	
49	2.000562		1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài do	

		Phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 06 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài	
50	2.000683	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 12 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động, phương án giải quyết tài chính, tài sản 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết	
51	1.005030	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Tờ trình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	

			đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng của Bộ trưởng BGDĐT	
52	2.001974	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng của Bộ trưởng BGDĐT	
53	2.001977	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trường cao đẳng được khắc phục kèm theo minh chứng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	
54	1.001127	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 11 tại Phụ lục Nghị	

		liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	định số 86/2018/NĐ-CP 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	
55	2.000486	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : Đơn đăng ký hoạt động giáo dục theo Mẫu số 16 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn/cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam	
III	CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ			
56	1.001694	Cử đi học nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử đi học nước ngoài (đối với trường hợp có cơ quan công tác); - Cam kết thực hiện trách nhiệm của du học sinh; - Các giấy tờ khác (nếu có) theo quy định của từng chương trình học bổng; - Văn bản của phía nước ngoài đồng ý tiếp nhận đi học.	

			2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Thủ trưởng cơ quan cử đi học nước ngoài	
57	1.002499	Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Báo cáo tốt nghiệp; - Bản dịch công chứng sang tiếng Việt văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp kết quả học tập hoặc văn bản xác nhận đã hoàn thành chương trình học tập kèm theo bảng điểm (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ giáo dục nghề nghiệp, đại học, thạc sĩ), xác nhận kết quả nghiên cứu, bảo vệ luận án (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ, thạc sĩ nghiên cứu); - Giấy biên nhận đã nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định tiếp nhận/Công văn xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoàn thành chương trình đào tạo	
58	1.005086	Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác); - Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác); - Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác);	

			- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng; - Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Thủ trưởng cơ quan phê duyệt danh sách trúng/sơ tuyển	
59	1.010627	Chuyển ngành, nghề học, chuyển trường, chuyển nước đến học	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị chuyển ngành, nghề học, chuyển trường, chuyển nước đến học; - Bản sao văn bản đồng ý của cơ sở giáo dục nước ngoài cả nơi chuyển đi và chuyển đến về việc du học sinh chuyển ngành, nghề học, chuyển trường; chuyển nước đến học; - Ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh về việc chuyển ngành, nghề học, chuyển trường, chuyển nước đến học (đối với trường hợp có cơ quan công tác). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Thủ trưởng cơ quan chuyển ngành, chuyển trường, chuyển nước đến học	
60	1.010628	Tạm dừng học và điều chỉnh thời gian học tập	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị tạm dừng học; - Bản sao văn bản đồng ý của cơ sở giáo dục nước ngoài về việc du học sinh tạm dừng học và điều chỉnh thời gian học tập; - Ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh về việc tạm dừng học (đối với trường hợp có cơ quan công tác). 2. Kết quả giải quyết TTHC:	

			Quyết định của Thủ trưởng cơ quan tạm dừng và điều chỉnh thời gian học tập	
61	1.002543	Gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị gia hạn thời gian học tập, trong đó nêu rõ lý do, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí cho việc học tập trong thời gian gia hạn; - Bản sao văn bản đồng ý của cơ sở giáo dục nước ngoài về việc du học sinh phải kéo dài thời gian học tập; - Ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh về việc gia hạn (đối với trường hợp có cơ quan công tác). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Thủ trưởng cơ quan gia hạn học tập ở nước ngoài	
IV	CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG			
62	1.005020	Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDĐT cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	
63	1.005016	Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDĐT cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại	
64	1.012985	Gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDDĐT gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	

65	1.010024	Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT điều chỉnh bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	
66	1.012986	Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam	
67	1.012987	Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng BGDĐT điều chỉnh bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam	
68	1.001955	Cấp thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Kết quả giải quyết TTHC: Thẻ kiểm định viên do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp.	
69	1.001951	Cấp lại thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Kết quả giải quyết TTHC: Thẻ kiểm định viên do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp.	
70	1.000915	Công nhận văn bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng có trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Bản đánh giá hồ sơ công nhận văn bằng 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy Công nhận văn bằng do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp.	

		Nam		
71	1.000298	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp.	
72	1.000295	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng cấp.	
73	1.000293	Cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi nguyên nhân bị đình chỉ được khắc phục	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Cục trưởng Cục quản lý chất lượng cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	
74	1.000291	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Cục trưởng Cục quản lý chất lượng thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	

75	1.000286	Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Kết quả giải quyết TTHC: Thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Cục trưởng Cục quản lý chất lượng cấp	
76	1.000169	Cấp lại thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Kết quả giải quyết TTHC: Thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Cục trưởng Cục quản lý chất lượng cấp	
77	1.010025	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : a) Đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ, trong đó cung cấp các thông tin về văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (số hóa); b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng để người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); c) Giấy ủy quyền (đối với người được ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ (nếu người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế; người đại diện theo pháp luật; người đại diện theo ủy quyền của người được cấp bản chính VBCC) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc do của Bộ trưởng Bộ GDĐT cấp	
78	1.005138	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ cấp tại Bộ	1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (số hóa)	

			- Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa (cơ sở dữ liệu về VBCC) - Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) - Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT về chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
V	CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
79	1.000252	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: Không 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp) do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp.	
80	1.000249	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường	1. Thành phần hồ sơ số hóa: <i>1.1. Đối với các trường hợp: (i) Bổ sung ngành, nghề, trình độ đào tạo mới (trừ trường hợp tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo theo quy định); (ii) Vượt quá 10% tổng</i>	

		cao đẳng	quy mô tuyển sinh/năm của các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề tại từng địa điểm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; (iii) Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng: - Không 1.2. Đối với trường hợp thành lập phân hiệu có tổ chức hoạt động đào tạo hoặc bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng: - Văn bản đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường cao đẳng bổ sung địa điểm đào tạo mới. 1.3. Đối với trường hợp chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác mà phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo: - Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp).	
			1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo mẫu 3A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số	

81	1.000179	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng	15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP). - Báo cáo đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu 3B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP). - Bản sao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền. - Bản sao thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp giấy chứng nhận).	
82	1.010926	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường cao đẳng	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : - Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo của các bên liên kết, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo. - Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, trong đó nêu rõ lý do, nội dung chấm dứt, phương án giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thanh toán các khoản nợ thuê và các khoản nợ khác (nếu có). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo	

			với nước ngoài hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không quyết định).	
83	1.000546	Cấp, đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	1. Thành phần hồ sơ số hóa: : <i>1.1. Đối với hồ sơ cấp chứng chỉ KNNQG</i> - Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ kỹ năng nghề của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề được lập theo mẫu số 01 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019. - Danh sách đề nghị cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người đạt yêu cầu theo Mẫu 02, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 và đính kèm theo từng người có tên trong danh sách 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân (ảnh chụp trong vòng 6 tháng). - Quyết định của người đứng đầu tổ chức đánh giá kỹ năng nghề công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo có kèm theo bản tổng hợp kết quả điểm bài kiểm tra kiến thức, bài kiểm tra thực hành của người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do ban giám khảo lập với đầy đủ thành viên trong ban giám khảo ký tên xác nhận kết quả đánh giá. <i>1.2. Đối với hồ sơ đổi chứng chỉ KNNQG</i> - Tờ khai đề nghị đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu 02, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH và 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân của người đó (ảnh chụp trong vòng 6 tháng). - Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp (trừ trường hợp	

			chứng chỉ đã cấp bị mất). <i>1.3. Đối với hồ sơ cấp lại chứng chỉ KNNQG.</i> - Tờ khai đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH và 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân của người đó (ảnh chụp trong vòng 6 tháng). - Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp (trừ trường hợp chứng chỉ đã cấp bị mất). 2. Kết quả giải quyết TTHC: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp).	
84	2.000250	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	1. Thành phần hồ sơ số hóa: <i>1.1. Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận:</i> - Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu số 01 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016. - Bản kê khai về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo mẫu tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 (Được sửa đổi, bổ sung). - Danh sách dự kiến những người trực tiếp thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người tham dự theo mẫu số 03 tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016. <i>1.2. Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận:</i> - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo mẫu số 04 Phụ	

			lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016; - Giấy chứng nhận đã được cấp, trừ trường hợp giấy chứng nhận bị mất. <i>1.3. Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận:</i> - Văn bản đề nghị cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận theo mẫu số 04 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016. - Giấy chứng nhận đã được cấp, trừ trường hợp giấy chứng nhận bị mất. - Bản kê khai về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo mẫu tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 và danh sách dự kiến những người trực tiếp thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người tham dự theo mẫu số 03 tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 (được áp dụng đối với trường hợp có đề nghị thay đổi, bổ sung tên nghề, bậc trình độ kỹ năng nghề. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do Bộ trưởng BGDĐT cấp hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp).	
85	1.000567	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia	1. Thành phần hồ sơ số hóa: <i>1.1. Đối với hồ sơ đề nghị cấp thẻ đánh giá viên:</i> - Tờ khai đề nghị cấp thẻ đánh giá viên của cá nhân theo mẫu số 01 Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-	

			BLĐTBXH ngày 30/12/2019 có kèm 01 (một) ảnh màu có kích cỡ 3x4 cm <i>1.2. Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ đánh giá viên:</i> - Tờ khai đề nghị cấp lại thẻ đánh giá viên của cá nhân theo mẫu số 02 Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 có kèm 01 (một) ảnh màu có kích cỡ 3x4 cm. - Thẻ đánh giá viên đã được cấp, trừ trường hợp thẻ đánh giá viên bị mất. <i>1.3. Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi, bổ sung thẻ đánh giá viên:</i> - Tờ khai đề nghị cấp thay đổi thẻ đánh giá viên của cá nhân theo mẫu số 02 Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 có kèm 01 (một) ảnh màu có kích cỡ 3x4 cm. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp hoặc văn bản trả lời của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và nêu rõ lý do (trường hợp không cấp).	
VI	VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG			
86	2.002751	Đề nghị thẩm định sách giáo khoa, sách giáo khoa chỉnh sửa	Thông báo kết quả thẩm định sách giáo khoa của Bộ trưởng BGDĐT 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Hồ sơ thẩm định (Sơ yếu lý lịch của tác giả; thuyết minh về nhà xuất bản, sách giáo khoa) - Các tài liệu minh chứng khác có liên quan (nếu có)	

			2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản thông báo kết quả thẩm định (không có mẫu) hoặc Quyết định ban hành danh mục SGK của các tổ chức và cá nhân biên soạn để sử dụng trong cơ sở giáo dục khi bản mẫu sách đáp ứng được yêu cầu (theo mẫu quyết định hành chính quy định tại các văn bản hiện hành, Nghị định 30 của Chính phủ); Kết quả là văn bản điện tử có chữ ký số của người có thẩm quyền.	
87	2.002752	Đề nghị thẩm định lại sách giáo khoa	Thông báo kết quả thẩm định lại sách giáo khoa của Bộ trưởng BGDĐT 1. Thành phần hồ sơ số hóa: - Bản mẫu sách giáo khoa đã chỉnh sửa, bổ sung; - Báo cáo tổng hợp nội dung tiếp thu hoặc giải trình nội dung không tiếp thu kết luận của Hội đồng. 2. Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản thông báo kết quả thẩm định (không có mẫu) hoặc Quyết định ban hành danh mục SGK của các tổ chức và cá nhân biên soạn để sử dụng trong cơ sở giáo dục khi bản mẫu sách đáp ứng được yêu cầu (theo mẫu quyết định hành chính quy định tại các văn bản hiện hành, Nghị định 30 của Chính phủ); Kết quả là văn bản điện tử có chữ ký số của người có thẩm quyền.	

